

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018
cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-BKHHCN ngày 21/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định tạm thời xử lý hồ sơ tham gia Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” bắt đầu thực hiện từ năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-BKHHCN ngày 27/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt nhiệm vụ thuộc đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 3156/QĐ-BKHHCN ngày 22/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp trên phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới đảm bảo dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 giao đến từng đơn vị sử dụng ngân sách đúng nội dung và theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, ghi rõ Kho bạc nhà nước nơi giao dịch của từng đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới và gửi báo cáo cho Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 3. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách

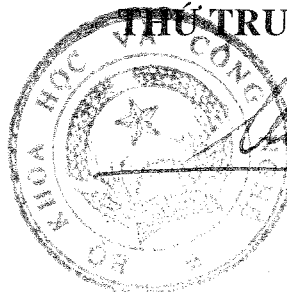
theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số 3157/QĐ-BKHCN ngày 26 tháng 10 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã nguồn Tabmis	Tổng số	Chi tiết theo các đơn vị sử dụng ngân sách	
				Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN
A	B	C	D	1	2
	DỰ TOÁN CHI NSNN			-6.000,0	6.000,0
A	CHI THƯỜNG XUYÊN			-6.000,0	6.000,0
I	Nghiên cứu khoa học			-6.000,0	6.000,0
<i>I.1</i>	<i>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 100-101)</i>			<i>-6.000,0</i>	<i>6.000,0</i>
<i>a</i>	<i>Vốn trong nước</i>			<i>-6.000,0</i>	<i>6.000,0</i>
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			-6.000,0	6.000,0
	- Kinh phí được giao khoán				
	- Kinh phí không được giao khoán	16		-6.000,0	6.000,0
2	Kinh phí thường xuyên				-
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12			
3	Kinh phí không thường xuyên				
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12			
<i>I.2</i>	<i>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn (Loại 100-102)</i>				
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Kinh phí thực hiện khoán				
	- Kinh phí không thực hiện khoán	16			
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH			1115577	1124105
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:			KBNN Thành phố Hà Nội	Đơn vị dự toán cấp II
	Mã Kho bạc nhà nước			0011	

BS

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



**THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2018 CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(*Kèm theo Quyết định số 3457/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 10 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ*)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số dự toán phân bổ cho các đơn vị	Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN
A	B	C	1	2
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		-6.000,0	6.000,0
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN			
B	CHI THƯỜNG XUYÊN		-6.000,0	6.000,0
I	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC		-6.000,0	6.000,0
I.1	VỐN TRONG NƯỚC		-6.000,0	6.000,0
I.1.1	KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		-6.000,0	6.000,0
A	<i>Cấp Nhà nước</i>		-6.000,0	6.000,0
1	Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 (Đề án 844)		-6.000,0	6.000,0
a	<i>Tổ chức các ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2018</i>		-6.000,0	6.000,0
B	<i>Cấp Bộ</i>			
I.1.2	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN			
1	<i>Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế</i>			
I.1.1	Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế			
	- Từ ngân sách nhà nước			
I.1.2	Hoạt động bộ máy			
I.1.3	KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN			
1	<i>Hợp tác quốc tế</i>			
I.2	VỐN NGOÀI NƯỚC			
	<i>Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học</i>		-6.000,0	6.000,0
	Trong đó: + Vốn trong nước		-6.000,0	6.000,0
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		-6.000,0	6.000,0
	- Kinh phí thực hiện khoán			
	- Kinh phí không thực hiện khoán		-6.000,0	6.000,0
2	Kinh phí thường xuyên			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
3	Kinh phí không thường xuyên			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
	+ Vốn ngoài nước			
	TỔNG CỘNG	-	-6.000,0	6.000,0

BS